

- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT 2)

2 KN: Rèn kĩ năng đọc rõ ràng, đặt câu hỏi thành thạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Bài mới :</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu : Ôn tập cuối KIa) Kiểm tra tập đọc và HTL- HS tiếp tục bốc thăm , đọc bài và trả lời câu hỏiNhận xét ghi điểmb). Bài tập 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS làm bài- GV phát phiếu riêng cho một số HS.- Gọi HS phát biểu ý kiến <p>2. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu tên các từ loại ở BT 2 ?- Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau:Ôn tập(TT)	<p>HS thực hiện yêu cầu .</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm vào VBTa. Danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn :Danh từ : buổi, chiều, xe, thị trấn, nắng , phố huyện, em bé, mắt, mí, cỏ, móng hổ, quần áo, sân, Hmông, Tu Dí, Phù LáĐộng từ: dừng lại, chơi đùa, đeoTính từ : nhỏ, vàng hoe, sặc sỡb. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậmBuổi chiều, xe làm gì?Nắng phố huyện thế nào?Ai đang chơi đùa trước sân?

TẬP LÀM VĂN

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I

TUẦN 19

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT
I/ MỤC TIÊU:

1. KT: - Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1)

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2)

2. KN: Rèn kĩ năng làm văn miêu tả thành thạo chính xác

3. TĐ: Gd hs yêu môn học

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết ghi nhớ về hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định: (1')</p> <p>2. KTBC: (2')</p> <p>KT sự chuẩn bị của HS</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét chung <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài: (1')</p> <p>b) Hướng dẫn (30')</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu.- Cho HS thảo luận cặp đôi để so sánh, tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài. <p>GV nhận xét sửa</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.- Gọi HS trình bày, <p>GV chú ý chữa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS và cho điểm đối với những bài hay.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (5')</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>Liên hệ gd hs</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nhà hoàn thành BT2 vào vở.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi, trao đổi cùng bạn, so sánh, tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài rồi đại diện trình bày.+ Giống nhau: Các đoạn mở bài trên đều mục đích dưới thiệu đồ vật cần tả chiếc cặp sách.+ Khác nhau:<ul style="list-style-type: none">- Đoạn a, b (mở bài trực tiếp), giới thiệu ngay đồ vật cần tả.- Đoạn c (mở bài gián tiếp) , nói chuyện khác đề dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả.- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.- 2 HS tiếp nối nhau đọc HS làm bài vào vở.5 -6 hs trình bày bài trước lớp.

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT
I/ MỤC TIÊU:

- 1.KT: - Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng , không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).
- Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật(BT2) .
- 2. KN: Rèn kỹ năng xây dựng kết bài thành thạo.
- 3.TĐ: Giáo dục hs sử dụng đúng từ, câu khi viết văn. Ý thức bảo quản giữ gìn đồ vật.

II/ ĐỒ DÙNG :

- Phiếu học tập để làm bài 2.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><i>1. Bài cũ (5')</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2HS đọc các đoạn mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp cho bài văn miêu tả cái bàn học của em. - GV nhận xét ghi điểm. <p><i>2. Bài mới:</i></p> <p><i>a) Giới thiệu bài (1')</i></p> <p><i>b) Hướng dẫn làm bài:(30')</i></p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trao đổi và thực hiện yêu cầu a,b như SGK.. <p>GV nhận bổ sung</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>Các em hãy chọn 1 trong 3 đề bài đã cho và viết một kết bài mở rộng vào vở .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày. <p>GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt và cho điểm những HS viết tốt.</p> <p><i>3. Củng cố, dặn dò (2')</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - HS nhận xét <p>2 HS tiếp nối nhau đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và trả lời câu hỏi. Tiếp nối trình bày . + Câu a: đoạn kết là đoạn cuối cùng bài. - Má bảo: “có của phải biết giữ gìn mới được lâu bền”. Vì vậy, mỗi khi đi đâu về, tôi đều mắc nón vào chiếc đinh đóng trên tường. Không khi nào tôi dùng nón để quạt như thế nón sẽ bị méo vành. + Câu b: Đó là kiểu kết bài mở rộng: căn dặn của mẹ; ý thức giữ gìn cái nón của bạn nhỏ. - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thành tiếng. - HS làm bài vào vở. <p>-3 - 5 HS trình bày miệng bài của mình cho cả lớp nghe.</p>

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

<ul style="list-style-type: none">- Dặn HS về nhà hoàn chỉnh bài văn vào vở và chuẩn bị bài tiết sau.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét
--	---

hoc360.net

TUẦN 20

Tập làm văn

MIÊU TẢ ĐỒ VẬT: KIỂM TRA VIẾT

I. MỤC TIÊU:

1. KT: Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng theo yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý
2. KN: Rèn kỹ năng viết văn.
3. TĐ: Ý thức giữ gìn các đồ vật và yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- Bảng phụ viết sẵn đề bài và dàn ý bài văn miêu tả đồ vật .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>A. KIỂM TRA BÀI CŨ (2')</p> <p>KT sự chuẩn bị của HS.</p> <p>B . BÀI MỚI</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2')</p> <p>Tiết học hôm nay, các em sẽ kiểm tra viết văn miêu tả đồ vật Miêu tả đồ vật : Kiểm tra viết</p> <p>2. HS viết bài kiểm tra (28')</p> <p>- Gọi HS đọc dàn ý trên bảng :</p> <p>Mở bài : Giới thiệu đồ vật định tả ?</p> <p>Thân bài :</p> <p>+ Tả bao quát toàn bộ đồ vật (hình dáng , kích thước , màu sắc , chất liệu , cấu tạo ...)</p> <p>+ Tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật (có thể kết hợp thể hiện tình cảm thái độ của người viết với đồ vật).</p> <p>Kết bài : Nêu cảm nghĩ đối với đồ vật đã tả</p> <p>□ Nhắc HS :</p> <p>Các em nên viết bài theo cách mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng , lập dàn ý trước khi viết – viết nháp vào bài kiểm tra .</p> <p>- Các em có thể tham khảo những đoạn văn mà mình đã viết trước đó .</p> <p>- Cho HS thực hành viết bài .</p>	<p>Hoạt động lớp .</p> <p>- 2 HS đọc to .</p> <p>- Cả lớp làm bài .</p>

<p>- Thu bài làm của HS. C . CÙNG CỐ - DẶN DÒ : (3’) - Nhận xét lớp. - Yêu cầu HS về quan sát những đổi mới nơi mình sinh sống để giới thiệu với các bạn.. - Chuẩn bị: Luyện tập giới thiệu địa phương.</p>	
---	--

Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I . MỤC TIÊU:

- Nắm được cách giới thiệu địa phương qua bài văn mẫu (BT1)
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được 1 nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2)
- *KNS: -Thu thập, xử lý thông tin (về địa phương cần giới thiệu)
- Thể hiện sự tự tin, Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu của bạn).

II CHUẨN BỊ

- Một số tờ giấy trắng để HS làm BT2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>A. KIỂM TRA BÀI CŨ (5’)</p> <ul style="list-style-type: none">- Trả bài kiểm tra <p>Nhận xét về bài văn miêu tả đồ vật của lớp sau khi chấm xong bài .</p> <p>B . BÀI MỚI</p> <p>1. Giới thiệu bài: (1’)</p> <p>Tiết học hôm nay, các em sẽ giới thiệu những nét đổi mới hoặc những mơ ước của em về sự thay đổi của địa phương nơi em ở cho các bạn cùng biết .</p> <p>Ghi tựa : Luyện tập giới thiệu địa phương .</p> <p>2. Hướng dẫn làm bài tập (30’)</p> <p><i>Bài 1</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yc và đoạn văn- Y/c Hs thảo luận theo cặp và trình bày- Gọi HS trình bày , mỗi em trả lời 1 câu hỏi <p>* Nhận xét – kết luận lời giải đúng</p> <p>a/Bài văn giới thiệu những đổi mới ở xã Vĩnh</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>Hoạt động lớp .SGK / 19.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc nội dung BT . Cả lớp theo dõi .- 2 HS cùng bàn trao đổi nhau thảo luận và trình bày sửa chữa.- 4 – 5 HS trình bày trước lớp, cả lớp theo dõi.

Sơn một xã miền núi thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, là xã vốn có nhiều khó khăn nhất huyện, cái nghèo đeo đẳng quanh năm

b/Những đổi mới của xã Vĩnh Sơn

+ Người dân Vĩnh Sơn trước chỉ quen phát rẫy làm nương, nay đây mai đó, giờ đã biết trồng lúa nước 2 vụ / năm, năng suất khá cao. Bà con không thiếu ăn còn có lương thực để chăn nuôi

+ Nghề nuôi cá phát triển, nhiều ao hồ có sản lượng hằng năm 2 tấn rưỡi trên 1 héc ta. Ước muốn của người vùng cao chở cá về miền xuôi bán đã thành hiện thực.

+ Đời sống của người dân đã được cải thiện, 10 hộ thì có 9 hộ có điện dùng, 8 hộ có phương tiện nghe – nhìn, 3 hộ có xe máy, số học sinh đến trường tăng gấp rưỡi so với năm học 1999- 2000

Bài 2

a/ Tìm hiểu đề bài.

- Gọi HS đọc y/c bài.

- Các em giới thiệu nét đổi mới nào của địa phương mình?

* Những đổi mới ở địa phương rất cụ thể. Có thể là: Phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, phát hiện chăn nuôi, phát hiện nghề phụ, giữ gìn xóm làng – phố phường sạch sẽ, xây dựng thêm nhiều trường học mới, chống các tệ nạn XH: ma tuý, cờ bạc.

- Một bài giới thiệu cần có những phần nào?

- Mỗi phần cần đảm bảo những nội dung gì

+ Treo bảng phụ ghi sẵn dàn ý của 1 bài giới thiệu và y/c HS đọc dàn ý đó.

Mở bài: Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên địa phương, đặc điểm chung).

Hoạt động nhóm đôi.

- 1 em đọc yêu cầu đề bài.

- Tiếp nối nhau nói nội dung các em chọn giới thiệu. Ví dụ:

+Tôi muốn giới thiệu về phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc ở huyện Hữu Lĩnh, tỉnh Lạng Sơn.

+.....về phong trào phát triển chăn nuôi ở huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây.

+ về phong trào giữ gìn làng xóm sạch đẹp

+về phong trào chống tệ nạn ma tuý ở khu phố tôi.

- ...cần có đủ 3 phần: MB, TB, KB.

- a) Mở bài: Giới thiệu về địa phương em sinh sống.

b) Thân bài: Kể những đổi mới ở địa phương.

c) Kết bài: Nêu kết quả đổi mới của địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.

- 2 Hs đọc to dàn ý.

<p>Thân bài : Giới thiệu những đổi mới ở địa phương, những hoạt động chính có tính chất tập thể (được tổ chức ở đâu? ntn? vào khi nào? ...) Kết quả đạt được ?</p> <p>Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó</p> <p>b/. Cho HS giới thiệu trong nhóm</p> <p>c/. Tổ chức cho HS trình bày</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, diễn đạt. <p>C. CÙNG CỐ – DẶN DÒ (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà viết lại bài giới thiệu của mình vào vở	<ul style="list-style-type: none">- Thực hành giới thiệu trong nhóm .mỗi nhóm 4 em cùng giới thiệu sửa chữa cho nhau.- 3-5 HS trình bày trước lớp.- Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất .- Lắng nghe .
--	--

TUẦN 21

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I/ Mục tiêu:

1. KT: Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

- HS khá giỏi: Biết nhận xét và chữa lỗi để có câu văn hay .

2. KN: Rèn kĩ năng sửa bài đúng.

3. TD: Gd hs thấy được cái hay, cái đẹp của thầy cô khen.

II. Đồ dùng dạy học:

Một số bài văn mẫu.

III. Các hoạt động dạy

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định lớp (1')</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a). Giới thiệu bài (2')</p> <p>b). Nhận xét chung: (15')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết lên bảng đề bài đã kiểm tra.- GV nhận xét.+ Ưu điểm.+ Hạn chế.- GV thông báo điểm cụ thể.	

<p>- Những HS viết bài chưa đạt yêu cầu, GV cho về nhà viết lại.</p> <p>- GV trả bài cho từng HS.</p> <p>* Chữa bài:</p> <p>a). Hướng dẫn HS sửa lỗi (8')</p> <p>GV giao việc: Các em đọc kĩ lời nhận xét, viết các loại lỗi và sửa lại cho đúng những lỗi sai.</p> <p>b). Hướng dẫn chữa lỗi chung (7')</p> <p>- GV dán lên bảng tờ giấy đã viết một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, về ý.</p> <p>- Cho HS lên bảng chữa lỗi.</p> <p>- GV đọc một số đoạn, bài văn hay.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (3')</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>Liên hệ gd hs</p> <p>GV nhận xét tiết học</p> <p>Cho HS viết chưa đạt về nhà viết lại bài.</p>	<p>HS tự sửa lỗi</p> <p>- Một số HS lên chữa lỗi trên bảng,</p> <p>- HS chép bài chữa đúng vào vở.</p>
--	--

TẬP LÀM VĂN

CÁU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- KT: - Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn tả cây cối (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1 mục III); Biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (B12)
- KN: Rèn kỹ năng nhận biết mở bài, thân bài, kết bài.
- TĐ: Hs có thái độ yêu thích cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh một số cây ăn quả.
- Bảng phụ ghi lời giải BT 1, 2 (phần nhận xét).

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

<p>1. Kiểm tra bài cũ (4')</p> <p>Nêu y/c của bài văn.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a). Giới thiệu bài: (1')</p> <p>b). Phần nhận xét (10')</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>Cho HS đọc yêu cầu nội dung của BT 1.</p> <p>- Cho HS trình bày.</p> <p>KI: - GV đưa bảng phụ đã ghi kết quả lời giải đúng lên.</p> <p>Bài tập 2: Cho HS đọc lại yêu cầu BT 2.</p> <p>Bài <i>Cây mai tứ quý</i> có mấy đoạn? Nội dung từng đoạn?</p> <p>Bài văn miêu tả "<i>bãi ngô</i>" theo trình tự nào?</p> <p>+ Bài văn miêu tả "<i>cây mai tứ quý</i>" theo trình tự nào?</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>+ Qua trình tự miêu tả của bài "<i>bãi ngô</i>" và bài "<i>cây mai tứ quý</i>" cho em thấy được điều gì?</p> <p>+ Chúng ta phải làm gì để vẻ đẹp ấy cịn mãi?</p> <p>- GV kết luận.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>- HS lần lượt trình bày.</p> <p>+ Đoạn 1: 3 dòng đầu (Giới thiệu bao quát về bãi ngô, tả cây ngô từ khi còn lấm tấm như mạ non đến lúc nở thành những cây ngô với lá rộng dài, nõn nà)</p> <p>+ Đoạn 2: 4 dòng tiếp (Tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa, kết trái).</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại (Tả hoa và lá ngô giai đoạn bắp ngô đã mập và chắc, có thể thu hoạch).</p> <p>1 HS đọc to, lớp lắng nghe.</p> <p>HS đọc thầm bài "<i>Cây mai tứ quý</i>"</p> <p>* Cây mai tứ quý có 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: 4 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về cây mai (chiều cao, dáng, thân, tán gốc, cành, nhánh).</p> <p>+ Đoạn 2: 4 dòng tiếp: Đi sâu tả cánh hoa, trái cây.</p> <p>+ Đoạn 3: 4 dòng còn lại: Nêu cảm nghĩ của người miêu tả.</p> <p>+ Theo trình tự từng thời kì phát triển của cây.</p> <p>+ Theo từng bộ phận của cây.</p> <p>Thấy được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên nhiên</p> <p>+ Phải bảo vệ không chặt phá cây bừa bãi, chăm sóc,...</p>
---	---

<p>* Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc yêu cầu của BT 3 và trả lời.+ Bài văn miêu tả cây cối thường có mấy phần? Đó là những phần nào?+ Phần mở bài ta giới thiệu điều gì? + Phần thân bài ta tả gì? + Phần kết bài nêu gì? <p>Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)....</p> <p>b 2). Ghi nhớ:</p> <p>b 3). Phần luyện tập (18')</p> <p>* Bài tập 1</p> <p>Cho HS đọc yêu cầu của BT 1 và đọc bài Cây gạo.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các em phải chỉ rõ bài Cây gạo được miêu tả theo trình tự như thế nào ? <ul style="list-style-type: none">- Cho HS trình bày. <p>KI:</p> <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc yêu cầu BT 2.- GV giao việc: - Cho HS làm bài. GV bảng phụ và bút dạ cho 3 HS.- Cho HS trình bày kết quả.- GV nhận xét và khen thưởng những HS làm bài tốt. <p>3. Củng cố, dặn dò: (2')</p> <p>GV cho nhắc lại ghi nhớ</p> <p>Liên hệ gd hs - nhận xét tiết học.</p> <p>Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý.</p> <ul style="list-style-type: none">- Dặn HS về nhà quan sát một cây ăn quả	<ul style="list-style-type: none">-1 HS đọc to, lớp lắng nghe. Một số HS phát biểu. Lớp nhận xét.+ Có ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài <p>Giới thiệu bao quát hoặc tả bao quát về cây cối</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tả từng bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây.+ Nêu ích lợi của cây cối hoặc tình cảm của người tả với cây. <p>HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>2 hs nêu yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none">-Hs thực hành làm cá nhân <p>Bài văn tả cây gạo theo từng thời kì phát triển của bông gạo, từ lúc hoa còn đỏ mọng đến lúc hoa đã rụng hết, hình thành những quả gạo → những mảnh vỏ tách ra, lộ những múi bông ... gạo mới.</p> <p>HS đọc yêu cầu BT 2.</p> <ul style="list-style-type: none">- 4 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm. <p>3-4 hs nhắc lại</p>
---	--

TUẦN 22

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập quan sát cây cối

I. MỤC TIÊU

1.KT: Hs biết cách quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, bằng nhiều giác quan. Nhận ra được sự giống và khác nhau giữa miêu tả 1 loài cây với tả 1 cái cây đơn lẻ.

- Biết phát hiện những nét riêng độc đáo của từng loài cây.

- Tập quan sát, ghi lại kết quả quan sát 1 cây cụ thể.

2. KN: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết những nét riêng độc đáo của từng loài cây

3. TD: Có ý thức viết văn và chăm sóc, bảo vệ cây cối.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh ảnh 1 số loài cây.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Kiểm tra bài cũ (4-5')

- Gọi HS đọc dàn ý bài văn tả cây cối, nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.

- Nhận xét, ghi điểm.

B. Bài mới: (32')

1. Giới thiệu bài

- Nêu yêu cầu bài học, ghi tên bài.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

* Bài 1 (T39)

- Gọi 2 Hs đọc yêu cầu, nội dung.

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm nhỏ.

- Gọi HS trình bày, nhận xét sửa lỗi.

- Nhận xét, chốt lời giải đúng.

- Gọi HS đọc lại kết quả đúng.

? Tác giả mỗi bài văn quan sát theo một trình tự ntn?

? Tác giả đã sử dụng những giác quan nào để quan sát cây?

Bài tập 1(39)

a. Trình tự quan sát:

Tên bài	Từng bộ phận của cây	Từng thời kì phát triển của cây
Sầu riêng	+	+
Bãi ngô		+
Cây gạo		

b.

Các giác quan	Chi tiết được quan sát
thị giác	Cây, lá, búp , hoa, dáng, thân, cành, ...
Khứu giác	Hương thơm

<p>? Chỉ ra những hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích?</p> <p>? Những hình ảnh so sánh, nhân hoá có tác dụng gì?</p> <p>? Bài văn nào miêu tả một loài cây? bài nào miêu tả một cây cụ thể?</p> <p>+ Miêu tả 1 loài cây có gì khác miêu tả 1 cái cây?</p> <p>* Bài 2 (T40)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài , G ghi bảng. - Yêu cầu HS xác định trọng tâm: <p>? Bài yêu cầu miêu tả gì?</p> <p>? Để miêu tả được cây ấy, em cần q/s ntn?</p> <p>? Khi miêu tả, ta cần lưu ý gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - G treo tranh minh hoạ một số cây, gợi ý HS cách quan sát, miêu tả. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS nối tiếp trình bày. - Nhận xét, cho điểm hs. - Đọc bài tham khảo. <p>C. Củng cố- Dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học - Dặn HS về hoàn thành bài văn, chuẩn bị bài sau. 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Vị giác</i> <i>Thính giác</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">vị ngọt tiếng chim, tiếng tu hú</td> </tr> </table> <p>c. * So sánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa sầu riêng ngan ngát như hương cau, hương bưởi,... - Cây ngô lúc nhỏ lấm tấm như mạ non,... - Cánh hoa gạo đỏ rực quay tít như chong chóng <p>* Nhân hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Búp ngô non núp trong cuống lá. - Bắp ngô chờ tay người đến bẻ mang về. - Cây gạo già mỗi năm trở lại tuổi xuân. <p>+ Làm cho bài văn hấp dẫn, sinh động.</p> <p>d. Miêu tả loài cây : tả cây sầu riêng, bắp ngô.(chú ý phân biệt loài cây này với loài cây khác)</p> <p>Miêu tả 1 cái cây: chú ý tả đặc điểm để phân biệt cây này với cây khác cùng loại.</p> <p>Bài tập 2 Quan sát và ghi lại những đặc điểm của 1 cây trong vườn trường em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây bàng, cây phượng, cây mít, cây hoa sữa, <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - HS nối tiếp trình bày. - Nhận xét - Đọc bài tham khảo. 	<i>Vị giác</i> <i>Thính giác</i>	vị ngọt tiếng chim, tiếng tu hú
<i>Vị giác</i> <i>Thính giác</i>	vị ngọt tiếng chim, tiếng tu hú		

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: HS thấy được những điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu.

Viết được 1 đoạn văn miêu tả lá, thân hoặc gốc cây.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết những nét riêng độc đáo của từng loài cây

3. Thái độ: Có ý thức viết văn và chăm sóc, bảo vệ cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBTTV

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<p>A. Kiểm tra bài cũ(4-5') + Khi miêu tả cây cối, ta cần lưu ý gì? + Bài 3 - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. Bài mới: (32') 1. <i>Giới thiệu bài(1')</i> - Nêu yêu cầu giờ học.</p> <p>2. <i>Hướng dẫn luyện tập(31')</i> * Bài 1 (42) - Gọi 2 Hs đọc yêu cầu, nội dung. - Yêu cầu hs làm bài theo nhóm đôi. - Gọi hs trình bày, nhận xét sửa lỗi. - Nhận xét, chốt lời giải đúng. - Gọi hs đọc lại kết quả đúng. ? Những hình ảnh so sánh, nhân hoá có tác dụng gì? G: Những hình ảnh so sánh, nhân hoá làm cho lá, thân cây gốc cây trở nên sống động, có hồn, có nét đặc sắc hơn.</p> <p>* Bài 2 (42) - Gọi HS đọc đề bài, G ghi bảng. - Yêu cầu HS xác định trọng tâm: ? Bài yêu cầu miêu tả gì? ? Em chọn tả bộ phận nào của cây? ? Khi miêu tả, ta cần lưu ý gì? - G treo tranh minh hoạ một số cây, gợi ý hs cách quan sát, miêu tả. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS nối tiếp trình bày.</p>	<p style="text-align: center;">- HS trả lời=> NX.</p> <p style="text-align: center;">Bài tập 1(42) Đọc đoạn văn</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; padding: 5px;"><i>a. Đoạn tả lá bàng</i></td> <td style="padding: 5px;"> - tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây. </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>b. Đoạn tả cây sồi</i></td> <td style="padding: 5px;"> - tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể. </td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Bài tập 2 Viết đoạn văn tả lá, thân, gốc</p>	<i>a. Đoạn tả lá bàng</i>	- tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây.	<i>b. Đoạn tả cây sồi</i>	- tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể.
<i>a. Đoạn tả lá bàng</i>	- tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây.				
<i>b. Đoạn tả cây sồi</i>	- tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể.				

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, cho điểm HS- Đọc bài tham khảo. <p>C. Củng cố - dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học- Dặn HS về hoàn thành bài văn- CBị bài sau	<p>của 1 cây mà em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Em tả ngọn mồng tơi.+ Em tả gốc cau già.+ Em tả lá hoa sen.+ Em tả thân cây chuối. <p>...</p>
--	--

TUẦN 23

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

1 KT: - Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1); viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2)

2 KN: Rèn kĩ năng quan sát trình bày

3 TD: Gd hs yêu thích cây cối

II. Đồ dùng dạy học:

-1 tờ phiếu viết lời giải BT1.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. KTBC(5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra HS. <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a). Giới thiệu bài (1')</p> <p>b. Giảng bài (28')</p> <p>* Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc nội dung BT 1.- Các em có nhiệm vụ đọc 2 đoạn văn và nêu nhận xét về cách miêu tả của tác giả.- Cho HS làm bài.	<ul style="list-style-type: none">- 2 -3 HS đọc đoạn văn tả lá, thân hay gốc của cái cây em yêu thích đã làm ở tiết TLV trước. <p>- HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn văn.- HS làm bài theo cặp. Trình bàya). Đoạn tả hoa sấu đầu (Vũ Bằng)<ul style="list-style-type: none">- Cách miêu tả: tả cả chùm hoa, không tả từng bông vì hoa sấu đầu nhỏ, mọc thành chùm, có cái đẹp của cả chùm.

<p>- GV nhận xét và chốt lại</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- Cho HS đọc yêu cầu BT 2.</p> <p>- Các em chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn.</p> <p>- Cho HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét bài viết</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>Liên hệ giáo dục học sinh cần biết chăm sóc, bảo vệ cây cối, hoa màu.</p> <p>GV nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn.</p>	<p>- Đặc tả mùi thơm đặc biệt của hoa bằng cách so sánh: “... <i>mùi thơm mát mẽ, dịu dàng, mát mẽ còn hơn cả ... hoa mộc</i>”. Cho mùi thơm huyền diệu hoà với các hương vị khác của đồng quê: “<i>mùi đất cày ... rau cần</i>”.</p> <p>- Dùng từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả “<i>Bao nhiêu thứ đó ... men gì</i>”.</p> <p>b). Đoạn tả quả cà chua (Ngô Văn Phú)</p> <p>- Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín.</p> <p>- Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh: “<i>Quả lớn, quả bé ... mặt trời nhỏ, hiền dịu</i>”.</p> <p>+Tả bằng hình ảnh nhân hoá: “<i>quả leo nghịch ngợm ...</i>”, “<i>Cà chua thấp đèn lồng trong chùm cây</i>”.</p> <p>-1 HS đọc, lớp lắng nghe.</p> <p>- HS suy nghĩ chọn 1 loài hoa hoặc 1 thứ quả và tả về nó.</p> <p>Hs viết bài</p> <p>- 6 HS đọc đoạn văn trước lớp.</p>
--	---

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

1 KT: - Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ) .

- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1,2, mục III) .

2 KN: Rèn kĩ năng trình bày đoạn văn miêu tả

3 TĐ: Gd hs chăm sóc và bảo vệ cây cối

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh về cây gạo (cc)

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. KTBC: Đọc đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước.</p> <p>+ Nêu cách tả của tác giả trong đoạn văn Trái vải tiến vua.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>2. Bài mới: a). <i>Giới thiệu bài:</i> b). <i>Giảng bài</i></p> <p>b 1) <i>Phần nhận xét:</i> * Bài tập 1: Gọi hs đọc đoạn văn Bài tập 2 + 3 : Gọi hs nêu Y/C Cho HS trình bày kết quả</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>b 2) <i>Phần Ghi nhớ:</i> - Cho HS đọc nội dung phần ghi nhớ.</p> <p>b 3). <i>Phần luyện tập:</i> * Bài tập 1: Cho HS đọc yêu cầu BT 1. - Cho HS làm bài.</p> <p>Cho HS trình bày bài làm.</p>	<p>- Đọc đoạn văn miêu tả loài hoa hay thứ quả em thích đã làm ở tiết TLV trước. -Tả trái vải từ vỏ ngoài đến khi bóc vỏ, thấy cùi vải dày, trắng ngà, hạt nhỏ, vị ngọt, nhai mềm, giòn, ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc bài Cây gạo - 1 hs nêu Y/C Cho hs thảo luận cặp- Trình bày kết quả Bài Cây gạo có 3 đoạn: + Đoạn 1: Thời kì ra hoa. + Đoạn 2: Lúc hết mùa hoa. + Đoạn 3: Thời kì ra quả. - HS chép lời giải đúng vào vở.</p> <p>- 3- 4 HS đọc.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS làm bài cá nhân: Đọc bài Cây trám đen, xác định các đoạn trong bài, nêu nội dung chính của mỗi đoạn. + Bài Cây trám đen có 4 đoạn: + Nội dung của mỗi đoạn: * Đoạn 1: Tả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen. * Đoạn 2: Giới thiệu 2 loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp. * Đoạn 3: Nêu ích lợi của quả trám đen.</p>

<p>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>* Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- Cho HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét và khen những HS viết hay.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ</p> <p>Liên hệ, nhận xét tiết học.</p> <p>Yêu cầu những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại.</p> <p>- Dặn HS quan sát cây chuối tiêu.</p>	<p>* Đoạn 4: Tình cảm của người tả với cây trám đen.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp lắng nghe.</p> <p>- HS viết đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây mình thích.</p> <p>- Một số HS đọc đoạn văn.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS cả lớp.</p>
---	--

TUẦN 24

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. KT: Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2)
2. KN: Rèn kỹ năng trình bày đoạn văn miêu tả cây cối
3. TĐ: Gd hs yêu quý và chăm sóc cây cối

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh, ảnh về cây chuối tiêu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. KTBC: Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong	- 1 HS trả lời.

<p>tiết TLV trước.</p> <p>Đọc lại đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước.</p> <p>- Nhận xét ghi điểm</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a). Giới thiệu bài:</p> <p>b) Giảng bài</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>- Cho HS đọc dàn ý bài văn miêu tả cây chuối tiêu.</p> <p>* Từng ý trong dàn ý vừa đọc thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại</p> <p>* Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT 2.</p> <p>- Cho HS làm bài</p> <p>Cho HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét và khen những HS viết hay.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>Liên hệ gd hs</p> <p>GV nhận xét tiết học.</p> <p>Yêu cầu HS về nhà viết vào vở</p>	<p>- Mỗi đoạn văn vào một nội dung nhất định. Khi viết, hết mỗi đoạn văn cần xuống dòng.</p> <p>1 hs đọc</p> <p>- 1 HS đọc đoạn văn.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp lắng nghe.</p> <p>HS phát biểu.</p> <p>+ Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần Mở bài).</p> <p>+ Đoạn 2+3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần Thân bài).</p> <p>+ Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần Kết luận).</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết.</p> <p>Đ 1 : Hè năm nào em cũng được về quê thăm bà ngoại. Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ cây: Nào na, nào ổi, nhưng nhiều hơn cả là chuối.</p>
---	---

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1 KT: - Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa , quả) ; viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích

2 KN: Rèn kĩ năng quan sát trình bày văn miêu tả

3 TĐ: Gd hs yêu thích cây cối và chăm sóc bảo vệ

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ, tranh ảnh.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. KTBC:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a). Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS đọc nội dung BT 1.- Các em có nhiệm vụ đọc đoạn văn và nêu nhận xét về cách miêu tả- Cho HS làm bài. <p>- GV nhận xét và chốt lại</p> <p>Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT 2.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các em chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn.- Cho HS trình bày.- GV nhận xét bài viết <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Hệ thống bài học.</p> <p>Liên hệ gd hs.</p> <p>GV nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn văn.- HS làm bài theo cặp. Trình bày Đoạn tả quả cà chua<ul style="list-style-type: none">- Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín.- Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh: “<i>Quả lớn, quả bé ... mặt trời nhỏ, hiền dịu</i>”.+Tả bằng hình ảnh nhân hoá: “<i>quả leo nghịch ngợm ...</i>”, “<i>Cà chua thấp đèn lồng trong chùm cây</i>”. <p>-1 HS đọc, lớp lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS suy nghĩ chọn 1 loài hoa hoặc 1 thứ quả và tả về nó. <p>Hs viết bài</p> <ul style="list-style-type: none">- 6 HS đọc đoạn văn trước lớp.